

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày: 26-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Trung L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Trung L**, sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số B, Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bác sĩ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị Tuyết A (chết); vợ: Nguyễn Thị K; con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung L là Bác sĩ của Trung tâm Y tế thành phố B. Vào đầu năm 2016, do có nhu cầu cần có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 của khung C nên bị cáo đến Trung tâm ngoại ngữ của Trường Đại học Sư phạm thành phố H định nộp hồ sơ đăng ký dự thi chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B1. Tại đây, trong lúc ngồi uống nước tại quán cà phê gần Trung tâm ngoại ngữ Trường Đại học Sư phạm thành phố H để

chờ nộp hồ sơ, bị cáo gặp đối tượng tên H1 (không rõ họ, địa chỉ) và được H1 hướng dẫn, hứa giúp bị cáo và bao đậu chúng chỉ Tiếng Anh cấp độ B1 với giá 4.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Bị cáo đưa hồ sơ đăng ký dự thi gồm đơn xin dự thi, ảnh 3x4 của bị cáo và số tiền 4.000.000 đồng cho H1 và H1 nói khi nào có giấy báo dự thi sẽ thông báo cho bị cáo đến thi. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo liên hệ với H1 thì H1 nói bị cáo không cần lên thi, H1 sẽ tìm người thi hộ cho bị cáo. Khoảng 02 tháng sau, H1 gọi điện thoại kêu bị cáo lên quán cà phê gần Trường Đại học Sư phạm thành phố H và giao cho bị cáo chúng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 của khung C giả, ký hiệu: A1698119, vào sổ cấp chứng chỉ: B1-1467/ĐHSP do trường Đại học Sư phạm thành phố H cấp ngày 18/6/2016 cho Trần Trung L. Đến ngày 20/11/2019, bị cáo làm đơn đăng ký sự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ hạng III lên Bác sĩ hạng II và phô tô công chứng chúng chỉ Tiếng Anh cấp độ B1 giả này nộp cho Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp tỉnh Bến Tre để làm hồ sơ đăng ký dự thi, kết quả bị cáo được xét cho thi và đạt kết quả kỳ thi. Đến ngày 06/01/2021, Sở N có Quyết định số 37/QĐ-SNV bổ nhiệm và xếp lương cho bị cáo vào chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính bậc 1. Đến tháng 04/2022 thì hành vi của bị cáo bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 chúng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 của khung C (bản phô tô công chứng), số hiệu A1698119, vào sổ cấp chứng chỉ: B1-1467/ĐHSP mang tên Trần Trung L do Trường Đại học Sư phạm thành phố H cấp ngày 18/6/2016 (do Sở Y tế tỉnh N cung cấp). Tại Công văn 1509/ĐHSP-TTĐT ngày 19/5/2022 của Trường Đại học Sư phạm thành phố H xác định: Chúng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 của khung C, số vào sổ B1-1467/ĐHSP cấp cho Trần Trung L là giả mạo.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Trung L phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2023 bị cáo Trần Trung L kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt, miễn hình phạt hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Trung L phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục bằng cách thi lấy chứng chỉ tiếng anh B thật. Hiện nay đã bỏ tiêu chuẩn tiếng Anh khi thi nâng ngạch tại Thông tư số: 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung L từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để áp dụng hình phạt phạt tiền để bị cáo không bị khai trừ đảng để có tiền để tốt cho con cái của bị cáo sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào đầu năm 2016, bị cáo Trần Trung L có hành vi cung cấp thông tin và nhờ đối tượng tên H1 (không rõ họ, địa chỉ) làm 01 chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B1 của khung C giả ký hiệu A1698119, vào sổ cấp chứng chỉ B1-1467/ĐHSP mang tên Trần Trung L do Trường Đại học Sư phạm thành phố H cấp ngày 18/6/2016 với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày 20/11/2019, bị cáo L đã có hành vi phô tô công chứng chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ B1 của khung Châu Âu giả này nộp cho Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp tỉnh Bến Tre để làm hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ hạng III lên bác sĩ hạng II và đã đạt kết quả.

Với ý thức, hành vi của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Trung L phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và nhiều lần Chủ tịch UBND tỉnh B tặng Bằng khen; bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là đã có xem xét cho bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng hình phạt nhẹ hơn hoặc miễn hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung L phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Trung L cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trần Trung L được miễn khẩu trừ thu nhập.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

năm 2019.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Trần Trung L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường P, Tp. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương